

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 5217/TB-STC-TCHCSN ngày 20/9/2022 của Sở Tài chính thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan của Sở Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Cường

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-SGDĐT ngày 27/...9/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được đề lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5 + 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 + 11	10	11	12 = 13 + 14 + 15	13	14	15
I	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	1.294	8	1.286	1.869.862	1.868.242	28.306	24.039	4.267	1.839.936	1.382.161	457.775	1.620	958	284	378
II	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	1.294	8	1.286	1.869.862	1.868.242	28.306	24.039	4.267	1.839.936	1.382.161	457.775	1.620	958	284	378
III	Chênh lệch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc	1.294	8	1.286	1.869.862	1.868.242	28.306	24.039	4.267	1.839.936	1.382.161	457.775	1.620	958	284	378
1	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	1.294	8	1.286	28.306	28.306	28.306	24.039	4.267	-	-	-	-	-	-	-
2	Trường mẫu giáo mầm non B				2.467	2.467	-	-	-	2.467	1.410	1.057	-	-	-	-
3	Trường mẫu giáo Việt Triều hữu nghị				2.658	2.658	-	-	-	2.658	428	2.230	-	-	-	-
4	Trường tiểu học Bình Minh				7.723	7.723	-	-	-	7.723	6.098	1.625	-	-	-	-
5	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu				14.266	13.024	-	-	-	13.024	12.161	863	1.242	958	284	-
6	Trường PTCS Xã Đàn				11.306	10.928	-	-	-	10.928	8.476	2.452	378	-	-	378
7	Trường THPT Đống Đa				12.126	12.126	-	-	-	12.126	12.123	3	-	-	-	-
8	Trường THPT Kim Liên				13.250	13.250	-	-	-	13.250	12.977	273	-	-	-	-
9	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa				13.901	13.901	-	-	-	13.901	12.581	1.320	-	-	-	-
10	Trường THPT Quang Trung - Đống Đa				14.306	14.306	-	-	-	14.306	12.034	2.272	-	-	-	-
11	Trường THPT Văn Nội				16.970	16.970	-	-	-	16.970	13.312	3.658	-	-	-	-
12	Trường THPT Cổ Loa				16.735	16.735	-	-	-	16.735	13.710	3.025	-	-	-	-
13	Trường THPT Liên Hà				15.153	15.153	-	-	-	15.153	13.501	1.652	-	-	-	-
14	Trường THPT Đông Anh				9.895	9.895	-	-	-	9.895	8.829	1.066	-	-	-	-
15	Trường THPT Sóc Sơn				15.810	15.810	-	-	-	15.810	13.210	2.600	-	-	-	-
16	Trường THPT Kim Anh				10.916	10.916	-	-	-	10.916	10.645	271	-	-	-	-
17	Trường THPT Trung Giã				12.567	12.567	-	-	-	12.567	10.848	1.719	-	-	-	-
18	Trường THPT Đa Phúc				11.468	11.468	-	-	-	11.468	10.748	720	-	-	-	-
19	Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm				14.134	14.134	-	-	-	14.134	13.308	826	-	-	-	-
20	Trường THPT Việt Đức				16.126	16.126	-	-	-	16.126	12.935	3.191	-	-	-	-
21	Trường THPT Chu Văn An				24.399	24.399	-	-	-	24.399	22.059	2.340	-	-	-	-

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ		
A	B	1	2	3	4 = 5 + 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 + 11	10	11	12 = 13 + 14 + 15	13	14	15		
22	Trường THPT Tây Hồ				11.146	11.146	-	-	-	11.146	11.022	124	-	-	-	-		
23	Trường THPT Phan Đình Phùng				14.014	14.014	-	-	-	14.014	12.212	1.802	-	-	-	-		
24	Trường THPT Phạm Hồng Thái				15.169	15.169	-	-	-	15.169	12.462	2.707	-	-	-	-		
25	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình				12.701	12.701	-	-	-	12.701	10.993	1.708	-	-	-	-		
26	Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam				35.294	35.294	-	-	-	35.294	31.307	3.987	-	-	-	-		
27	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân				10.410	10.410	-	-	-	10.410	10.406	4	-	-	-	-		
28	Trường THPT Nhân Chính				9.476	9.476	-	-	-	9.476	9.476	0	-	-	-	-		
29	Trường THPT Yên Hoà				13.788	13.788	-	-	-	13.788	10.809	2.979	-	-	-	-		
30	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan				14.771	14.771	-	-	-	14.771	12.127	2.644	-	-	-	-		
31	Trường THPT Ngọc Hồi				12.634	12.634	-	-	-	12.634	12.194	440	-	-	-	-		
32	Trường THPT Hoàng Văn Thụ				11.373	11.373	-	-	-	11.373	11.367	6	-	-	-	-		
33	Trường THPT Ngô Thị Nhâm				12.474	12.474	-	-	-	12.474	12.464	10	-	-	-	-		
34	Trường THPT Thăng Long				13.845	13.845	-	-	-	13.845	11.738	2.107	-	-	-	-		
35	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng				14.286	14.286	-	-	-	14.286	12.200	2.086	-	-	-	-		
36	Trường THPT Trần Nhân Tông				13.277	13.277	-	-	-	13.277	11.847	1.430	-	-	-	-		
37	Trường THPT Trương Định				12.588	12.588	-	-	-	12.588	12.584	4	-	-	-	-		
38	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm				12.301	12.301	-	-	-	12.301	12.298	3	-	-	-	-		
39	Trường THPT Yên Viên				9.878	9.878	-	-	-	9.878	9.876	2	-	-	-	-		
40	Trường THPT Dương Xá				12.344	12.344	-	-	-	12.344	12.034	310	-	-	-	-		
41	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ				14.162	14.162	-	-	-	14.162	11.403	2.759	-	-	-	-		
42	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều				14.961	14.961	-	-	-	14.961	12.541	2.420	-	-	-	-		
43	Trường THPT Lý Thường Kiệt				8.132	8.132	-	-	-	8.132	8.131	1	-	-	-	-		
44	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai				12.380	12.380	-	-	-	12.380	11.649	731	-	-	-	-		
45	Trường THPT Xuân Đình				11.242	11.242	-	-	-	11.242	10.826	416	-	-	-	-		
46	Trường THPT Đại Mỗ				10.884	10.884	-	-	-	10.884	9.906	978	-	-	-	-		
47	Trường THPT Thượng Cát				11.624	11.624	-	-	-	11.624	9.495	2.129	-	-	-	-		
48	Trường THPT Xuân Giang				11.066	11.066	-	-	-	11.066	9.357	1.709	-	-	-	-		
49	Trường THPT Minh Phú				10.722	10.722	-	-	-	10.722	8.032	2.690	-	-	-	-		
50	Trường THPT Cầu Giấy				14.925	14.925	-	-	-	14.925	11.983	2.942	-	-	-	-		

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5+ 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 +11	10	11	12 =13 + 14 +15	13	14	15
51	Trường THPT Trung Văn				10.366	10.366	-	-	-	10.366	8.789	1.577	-	-		-
52	Trường THPT Mê Linh				11.002	11.002	-	-	-	11.002	11.002	0	-	-		-
53	Trường THPT Tự Lập				7.856	7.856	-	-	-	7.856	7.109	747	-	-		-
54	Trường THPT Quang Minh				9.648	9.648	-	-	-	9.648	7.358	2.290	-	-		-
55	Trường THPT Tiên Thỉnh				9.048	9.048	-	-	-	9.048	8.130	918	-	-		-
56	Trường THPT Tiền Phong				10.058	10.058	-	-	-	10.058	9.072	986	-	-		-
57	Trường THPT Yên Lãng				9.762	9.762	-	-	-	9.762	9.759	3	-	-		-
58	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông				15.681	15.681	-	-	-	15.681	13.734	1.947	-	-		-
59	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ				29.569	29.569	-	-	-	29.569	28.468	1.101	-	-		-
60	Trường THPT Quang Trung - Hà Đông				13.854	13.854	-	-	-	13.854	11.548	2.306	-	-		-
61	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông				12.518	12.518	-	-	-	12.518	10.440	2.078	-	-		-
62	Trường THPT Sơn Tây				21.768	21.768	-	-	-	21.768	20.549	1.219	-	-		-
63	Trường THPT Tùng Thiện				12.840	12.840	-	-	-	12.840	10.493	2.347	-	-		-
64	Trường THPT Xuân Khanh				10.918	10.918	-	-	-	10.918	8.298	2.620	-	-		-
65	Trường THPT Ba Vì				14.299	14.299	-	-	-	14.299	14.275	24	-	-		-
66	Trường THPT Bất Bạt				8.080	8.080	-	-	-	8.080	8.067	13	-	-		-
67	Trường THPT Ngô Quyền - Ba Vì				14.731	14.731	-	-	-	14.731	14.678	53	-	-		-
68	Trường THPT Quảng Oai				14.462	14.462	-	-	-	14.462	12.640	1.822	-	-		-
69	Trường phổ thông Dân tộc nội trú				31.830	31.830	-	-	-	31.830	29.017	2.813	-	-		-
70	Trường THPT Phúc Thọ				12.865	12.865	-	-	-	12.865	12.844	21	-	-		-
71	Trường THPT Ngọc Tảo				14.559	14.559	-	-	-	14.559	13.828	731	-	-		-
72	Trường THPT Văn Cốc				12.733	12.733	-	-	-	12.733	9.514	3.219	-	-		-
73	Trường THPT Đan Phượng				12.282	12.282	-	-	-	12.282	10.478	1.804	-	-		-
74	Trường THPT Hồng Thái				14.954	14.954	-	-	-	14.954	11.690	3.264	-	-		-
75	Trường THPT Tân Lập				15.486	15.486	-	-	-	15.486	12.070	3.416	-	-		-
76	Trường THPT Thạch Thất				16.605	16.605	-	-	-	16.605	14.456	2.149	-	-		-
77	Trường THPT Phùng Khắc Khoan-T.Thất				13.603	13.603	-	-	-	13.603	13.596	7	-	-		-
78	Trường THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất				12.461	12.461	-	-	-	12.461	12.451	10	-	-		-
79	Trường THPT Bắc Lương Sơn				9.689	9.689	-	-	-	9.689	8.819	870	-	-		-

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5 + 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 + 11	10	11	12 = 13 + 14 + 15	13	14	15
80	Trường THPT Hoài Đức A				16.128	16.128	-	-	-	16.128	14.428	1.700	-	-		-
81	Trường THPT Hoài Đức B				15.115	15.115	-	-	-	15.115	13.514	1.601	-	-		-
82	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức				14.435	14.435	-	-	-	14.435	12.632	1.803	-	-		-
83	Trường THPT Quốc Oai				12.521	12.521	-	-	-	12.521	12.495	26	-	-		-
84	Trường THPT Minh Khai - Quốc Oai				13.534	13.534	-	-	-	13.534	13.519	15	-	-		-
85	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai				12.993	12.993	-	-	-	12.993	10.795	2.198	-	-		-
86	Trường THPT Chương Mỹ A				15.733	15.733	-	-	-	15.733	12.647	3.086	-	-		-
87	Trường THPT Chương Mỹ B				15.445	15.445	-	-	-	15.445	13.718	1.727	-	-		-
88	Trường THPT Chúc Động				15.240	15.240	-	-	-	15.240	14.127	1.113	-	-		-
89	Trường THPT Xuân Mai				15.885	15.885	-	-	-	15.885	12.669	3.216	-	-		-
90	Trường THPT Thanh Oai A				12.422	12.422	-	-	-	12.422	11.555	867	-	-		-
91	Trường THPT Thanh Oai B				13.639	13.639	-	-	-	13.639	11.878	1.761	-	-		-
92	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai				11.814	11.814	-	-	-	11.814	11.765	49	-	-		-
93	Trường THPT Thường Tín				11.502	11.502	-	-	-	11.502	11.485	17	-	-		-
94	Trường THPT Tô Hiệu - Thường Tín				15.079	15.079	-	-	-	15.079	11.698	3.381	-	-		-
95	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín				11.962	11.962	-	-	-	11.962	9.746	2.216	-	-		-
96	Trường THPT Văn Tảo				9.946	9.946	-	-	-	9.946	9.587	359	-	-		-
97	Trường THPT Lý Tử Tấn				10.954	10.954	-	-	-	10.954	9.238	1.716	-	-		-
98	Trường THPT Mỹ Đức A				14.726	14.726	-	-	-	14.726	12.691	2.035	-	-		-
99	Trường THPT Mỹ Đức B				16.575	16.575	-	-	-	16.575	13.010	3.565	-	-		-
100	Trường THPT Mỹ Đức C				11.553	11.553	-	-	-	11.553	9.293	2.260	-	-		-
101	Trường THPT Hợp Thanh				12.111	12.111	-	-	-	12.111	9.132	2.979	-	-		-
102	Trường THPT Ứng Hoà A				9.833	9.833	-	-	-	9.833	9.813	20	-	-		-
103	Trường THPT Ứng Hoà B				10.638	10.638	-	-	-	10.638	8.710	1.928	-	-		-
104	Trường THPT Đại Cường				6.100	6.100	-	-	-	6.100	6.095	5	-	-		-
105	Trường THPT Lưu Hoàng				10.044	10.044	-	-	-	10.044	7.893	2.151	-	-		-
106	Trường THPT Trần Đăng Ninh				11.223	11.223	-	-	-	11.223	11.198	25	-	-		-
107	Trường THPT Phú Xuyên A				14.355	14.355	-	-	-	14.355	12.254	2.101	-	-		-
108	Trường THPT Phú Xuyên B				13.902	13.902	-	-	-	13.902	11.609	2.293	-	-		-

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5 + 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 + 11	10	11	12 = 13 + 14 + 15	13	14	15
109	Trường THPT Đồng Quan				11.611	11.611	-	-	-	11.611	11.568	43	-	-		-
110	Trường THPT Tân Dân				9.905	9.905	-	-	-	9.905	9.889	16	-	-		-
111	Trường THPT Bắc Thăng Long				14.641	14.641	-	-	-	14.641	11.366	3.275	-	-		-
112	Trường THPT Thạch Bàn				11.410	11.410	-	-	-	11.410	9.468	1.942	-	-		-
113	Trường THPT Lê Lợi				10.573	10.573	-	-	-	10.573	9.170,00	1.403	-	-		-
114	Trường THPT Minh Quang				7.443	7.443	-	-	-	7.443	6.608,00	835	-	-		-
115	Trường THPT Phúc Lợi				12.020	12.020	-	-	-	12.020	9.637	2.383	-	-		-
116	Trường THPT Đông Mỹ				11.543	11.543	-	-	-	11.543	10.354	1.189	-	-		-
117	Trường THPT Xuân Phương				9.466	9.466	-	-	-	9.466	8.321	1.145	-	-		-
118	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai				9.177	9.177	-	-	-	9.177	7.623	1.554	-	-		-
119	Trường THPT Nguyễn Quốc Trinh				5.176	5.176	-	-	-	5.176	4.476	700	-	-		-
120	Trường THPT Hoài Đức C				5.440	5.440	-	-	-	5.440	3.863	1.577	-	-		-
121	Trường THPT Khương Đình				801	801	-	-	-	801	801	0	-	-		-
122	Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa				0	0	-	-	-	0	0	0	-	-		-
123	Trường THPT Hoàng Cầu				15	15	-	-	-	15	0	15	-	-		-
124	Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội				15.503	15.503				15.503	10.986	4.517				
125	Trường Trung cấp Sư phạm MG - Nhà trẻ Hà Nội				14.103	14.103				14.103	11.533	2.570				
126	Sở Giáo dục và Đào tạo				275.752	275.752	-	-	-	275.752		275.752	-	-		-